HÌNH 1.3

Mật độ sân golf: mốc tham chiếu khu vực năm 2020

Số sân theo R&A cuối 2020 trên dân số 2020; không phải hiện trạng 2026



Quốc gia	Số sân	Dân số (triệu)	Sân/triệu dân
Nhật Bản	3.140	126,3	24,87
Hàn Quốc	810	51,8	15,63
Thái Lan	317	71,6	4,42
Trung Quốc	617	1.411,1	0,44
Ấn Độ	298	1.402,6	0,21

Ghi chú: Không đưa Việt Nam vào phép so sánh vì danh mục GIV khác kỳ và đơn vị. Số sân R&A không đồng nghĩa sân 18 hố quy đổi.

Nguồn: The R&A — Golf Around the World 2021 (số liệu cuối năm 2020); Ngân hàng Thế giới — Dân số (SP.POP.TOTL)